

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 128 (tập cuối)

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Xin mời mở Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 124. Chúng ta xem trong đại khoa là đoạn thứ bảy, Thái Thượng “kết luận và động viên”, đây là đoạn tổng kết động viên của chúng ta, là đoạn lớn thứ bảy:

“Cố cát nhân, ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phúc. Hung nhân, ngữ ác, thị ác, hành ác, nhất nhật hữu tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa. Hồ bất miễn nhi hành chi.” (Do vậy, người cát tường nói lời lành, xem điều lành, làm điều lành, mỗi ngày có ba điều lành thì ba năm trời ắt ban phước cho. Còn kẻ ác nói lời ác, xem điều ác, làm điều ác, mỗi ngày có ba điều ác, ba năm trời ắt sẽ giáng họa. Sao không cố gắng thi hành vậy thay?)

Đoạn phía trước là “sửa lỗi hướng thiện”, là một đoạn rất quan trọng. Trong chú giải nói rất nhiều, rất trọng yếu, cũng đã trích dẫn một số phương pháp sám tội trong Liễu Phàm Tứ Huấn và của cổ Đại Đức, rất đáng để chúng ta tham khảo, rất đáng để chúng ta học tập.

Hôm nay chúng ta học đến phần tổng kết, chữ “cố” có ý nghĩa là tổng kết toàn văn. “Cát nhân” là cát hung họa phước, cũng là người thiện mà chúng ta thường nói đến, gọi là người thiện vẫn còn chưa thỏa đáng, gọi là phước nhân, người rất có phước báo, như vậy chữ “cát” sẽ vô cùng xác đáng với chữ “phước báo”, người rất có phước báo. Người có phước nhất định hội đủ ba điều kiện, ba điều kiện này một là ngữ thiện, tức lời nói thiện, tiêu chuẩn của thiện chính là thập thiện nghiệp đạo mà Phật nói cho chúng ta. Chú giải ở đây cũng chú thích rất hay: “Ngữ thiện” là lời phi lễ chớ nói, thích nói điều tốt lành của người khác, khơi gợi thiện tâm của người. Ba câu này nói rất hay, nói cách khác, lời không

nên nói thì nhất quyết không nói, lời phi lễ chớ nói. Thích xung tán người khác, thích nói điều tốt lành của người khác, nhất định không đố kỵ, không che giấu, nói điều tốt lành của người khác, khơi gợi thiện tâm của người. Đó là có thể thường giáo huấn hết thầy chúng sanh, giúp đỡ hết thầy chúng sanh đoạn ác tu thiện, khuyên bảo hướng dẫn hết thầy chúng sanh hiểu rõ thế nào là thiện, thế nào là ác, điều này vô cùng quan trọng, đây là “ngữ thiện”. Thái Thượng ở đoạn trên một mực dạy bảo chúng ta tích công lũy đức, điều quan trọng nhất của tích công lũy đức chính là ngữ thiện. Thật ra rất nhiều người tâm địa cũng tốt, làm người cũng rất tốt, thế nhưng lời nói không cẩn thận nên tất cả công đức đều trôi mất đi từ lời nói, bạn nói xem đáng tiếc biết bao. Cho nên trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta “khéo giữ ba nghiệp”, đặt khẩu nghiệp ở vị trí đầu tiên, điều này không thể nói không có đạo lý. Bạn xem Thái Thượng cũng đặt “ngữ thiện” lên vị trí hàng đầu, không hèn mà trùng ý với Kinh Vô Lượng Thọ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Phía trước chúng tôi đã nói rồi, không những không thể nói mà nhất quyết không để điều ác của người khác vào trong tâm mình. Đặt điều ác của người khác vào trong tâm mình thì tâm của chúng ta bị ô nhiễm rồi, đây là việc làm rất oan uổng. Tâm của chúng ta vốn dĩ là thiện, cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác, tâm của chúng ta hiện nay vì sao lại biến thành như thế này? Nhất định không thể trách người khác. Cái lỗi oán trời trách người rất lớn, trách là trách chính mình không tốt, vì sao lại mang những việc bất thiện của người khác để vào trong tâm của mình? Không có ai bắt bạn phải để vào trong tâm, khiến cho tâm thuần thiện của bạn trở nên bất thiện, tâm bất thiện thì lời nói làm sao có thể thiện được? Cho nên cái gốc chính là tại tâm. Đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian dạy chúng ta tu hành là “tu từ căn bản”, căn bản là gì? Căn bản là tâm, tâm của người và tâm của Phật là đồng một tâm. Chúng ta trong kinh luận đọc thấy tâm của Phật là “*không có một mảy may bất thiện xen*

tap”, đây là tâm Phật. Còn tâm của phàm phu, thiện thì ít mà bất thiện thì nhiều, cho nên mới biến thành lục đạo, mới biến thành tam đồ, tam đồ lục đạo từ chỗ này mà có. Từ hôm nay chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì cần phải nhanh chóng xả bỏ những điều bất thiện trong tâm của chính mình, loại bỏ đi những điều đó, buông xuống. Chúng ta cần phải giống như Phật dung nạp hết thảy thiện pháp trong hư không pháp giới thì người này liền thành Phật, chuyển phàm thành Thánh. Tiêu chuẩn của thiện và bất thiện, Phật đưa ra cho chúng ta mười điều là thập thiện nghiệp đạo. Sau khi chúng tôi cùng với chư vị học tập viên mãn Cảm Ứng Thiên thì chúng ta lại tiếp tục học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Tiêu chuẩn mà Phật đặt ra cho chúng ta, tiêu chuẩn đó cũng có cái gốc. Nếu bạn không biết cái gốc đó thì cho dù tu thập thiện như thế nào đi nữa cũng chỉ là phước báo nhân thiên mà thôi, tu không viên mãn. Gốc vẫn là ý niệm, ý niệm của phàm phu là tự tư tự lợi, dùng tự tư tự lợi để đoạn thập ác tu thập thiện thì nhất định không viên mãn, cũng có được quả báo, quả báo là phước báo nhân thiên, điều này cần phải biết. Trong lịch sử Trung Quốc, người có phước báo lớn nhất ở trong mấy ngàn năm nay chính là hoàng đế Càn Long. Nói về phước báo trong lịch sử Trung Quốc không ai có thể vượt qua ông. Ông làm hoàng đế sáu mươi năm lại còn làm thái thượng hoàng bốn năm, quả thật đúng là “quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”. Trong lịch sử Trung Quốc không tìm thấy có người thứ hai như vậy, ông cũng được trường thọ, cho nên ông tự gọi mình là “thập toàn lão nhân”. Thật vậy, thập toàn là ngũ đại đồng đường, có người nào có được phước báo lớn như vậy chứ? Các vị cần phải hiểu phước báo này là chưa xả bỏ tự tư tự lợi, tu thập thiện nghiệp có thể hưởng được phước báo lớn như vậy, thế nhưng cần phải hiểu được là không thể ra khỏi tam giới, không thể thoát ly luân hồi thì sau khi bạn hưởng hết phước rồi, những tội nghiệp mà bạn đã tạo trong đời này, tội báo này vẫn sẽ hiện tiền, lục đạo luân hồi là như vậy mà ra. Sau khi học Phật, hiểu rõ đạo lý, chân tướng sự thật này thì chúng ta không còn tiếp

tục làm cái việc ngu ngốc này nữa, đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi trở lại, hết thấy đều vì chánh pháp cứu trụ. Vì sao vậy? Là vì chỉ có chánh pháp mới có thể giác ngộ tâm của chúng sanh, có thể khiến cho hết thấy chúng sanh phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, công đức này không thể nghĩ bàn. Phật và đại Bồ-tát liệu có đi làm hoàng đế Càn Long không? Sẽ không, vì sao vậy? Đó là hưởng phước, không thể thành tựu công đức thù thắng, công đức thù thắng là gì? Chính là giáo hóa chúng sanh, vì vậy Phật Bồ-tát nhất định dùng thân phận lão sư để xuất hiện ở thế gian. Chúng ta tôn xưng Thích-ca Mâu-ni Phật là “Bổn Sư”, là vị thầy bổn sư của chúng ta, Ngài tuyệt đối sẽ không làm chính trị, cũng tuyệt đối không làm ngành công thương, sẽ không làm việc này, mà toàn tâm toàn lực cứu độ hết thấy chúng sanh khổ nạn.

Phía trước đã nói với các vị rồi, chúng sanh trong mười pháp giới đều là chúng sanh khổ nạn, vì sao vậy? Là vì họ chưa kiến tánh, trí huệ chưa viên mãn, không tránh khỏi việc tạo tác nghiệp tội. Tứ thánh pháp giới cũng được xem là khá tốt, tương tự quả vị Phật rồi, nhưng vẫn thoái chuyển như cũ, mức độ thoái chuyển rất lớn, cho nên pháp thân Bồ-tát thấy họ là “kẻ đáng thương xót”. Vì vậy hết thấy chúng sanh khổ nạn là chỉ cho thập pháp giới. Chỉ cần trí huệ bạn chưa khai, ở trong nhà Phật gọi trí huệ này là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là trí huệ chân thật. Chưa minh tâm kiến tánh thì trí huệ này không phải là chân thật. Trong lục đạo, nhà Phật nói rất rõ ràng, đây gọi là “thế trí biện thông”, căn bản không thừa nhận đó là trí huệ. Tứ thánh pháp giới có trí huệ nhưng không viên mãn, do vì vẫn chưa phá được vô minh, vẫn chưa đoạn hết phân biệt mà chỉ đoạn được chấp trước. Từ đó có thể biết, nếu không đoạn chấp trước thì làm sao có trí huệ được. Chấp trước là gì? Là ngã. Vô tư vô ngã thì trí huệ của bạn mới mở ra, chỉ cần có tự tư, có ngã thì trí huệ của bạn sẽ không khai mở. Trí huệ có được khai mở hay không cũng không phải là việc của người khác, không liên quan gì đến lão sư. Bạn gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, gặp được A Di Đà Phật mà

không buông xuống tâm tự tự lợi của bạn thì bạn vẫn không khai mở được trí huệ. Không phải là nói tôi gặp được Phật thì tôi sẽ khai mở trí huệ, không có việc như vậy. Nếu buông bỏ được tự tự lợi, hoàn toàn không còn nữa, bạn gặp được một người hạ căn thuyết pháp cho bạn thì bạn cũng khai ngộ. Những thí dụ thế này, trong và ngoài nước xưa nay có rất nhiều, sự thành tựu của học trò còn vượt qua lão sư, dựa vào điều gì mà vượt qua cả lão sư vậy? Là dựa vào việc buông được xuống, những điều buông xuống của lão sư không nhiều bằng của học trò. Học trò so với lão sư buông xuống được nhiều hơn nên học trò vượt qua lão sư. Nếu triệt để buông xuống, rốt ráo buông xuống thì con người này thành Phật.

Chúng tôi nhìn thấy rất nhiều người thế gian sanh bệnh. Sáng sớm hôm nay phía bên Thượng Hải gọi điện thoại cho tôi nói có một vị đồng tu bị bệnh rồi, thân tâm bất an, hỏi tôi phải làm thế nào? Vì sao không buông xuống được bệnh tật, buông xuống thì không còn nữa, nếu bạn để bệnh tật vào trong tâm của mình, vậy thì bạn nhận lấy nó rồi. Vị đồng tu này bị ung thư, tôi nói với anh ấy là cư sỹ Lý Mộc Nguyên mười năm trước cũng bị ung thư. Các bạn đi hỏi ông ấy xem, ông sẽ cho các bạn xem phim chụp X-quang, có hơn ba mươi tấm, tế bào ung thư đã khuếch tán ra toàn bộ các bộ phận của cơ thể rồi. Bác sỹ nói với ông là thọ mạng của ông chỉ còn ba tháng, ông không đi chữa trị cũng không uống thuốc, niệm Phật chờ chết. Ông đến Cư Sĩ Lâm làm nghĩa công, sống một ngày làm một ngày, chăm chỉ nỗ lực, làm được nửa năm không thấy làm sao rồi đi kiểm tra thì thấy tế bào ung thư không còn nữa, là kỳ tích trong lịch sử y học Singapore. Hiện nay ông vẫn sống được mười mấy năm rồi, tinh thần và thể lực không ai có thể sánh được với ông. Tôi gọi ông là “Bồ-tát không nghỉ ngơi”. Bạn xem hôm trước ông từ Trung Quốc trở về, sau khi vừa trở về lập tức tổ chức hội họp, một chút thời gian nghỉ ngơi cũng không có. Ông nói với tôi thời gian ngủ ban đêm đại khái chỉ có hai giờ đồng hồ, toàn tâm toàn lực vì Phật pháp, vì chúng sanh, không vì

bản thân, quên đi chính mình thế nên bệnh liền không còn nữa. Nếu có ngã thì bạn có nghiệp chướng, bạn có nghiệp báo, vô ngã thì nghiệp báo không còn nữa, nghiệp cũng không còn, báo cũng không còn. Con người nếu làm được vô ngã thì sự việc gì cũng đều được giải quyết. Cái thân thể này lưu tại thế gian là vì chúng sanh tạo phước, vì chúng sanh mà phục vụ. Sự việc làm thành công là chúng sanh có phước, chính mình không kể công. Nếu sự việc làm không thành công là chúng sanh không có phước, chính mình cũng không có lỗi lầm, chính mình vĩnh viễn không có được mất, cuộc sống không được mất thì sẽ rất vui vẻ. “Sự việc làm thành công rồi, công lao của tôi lớn thế nào”, vậy thì không hay rồi, bạn có ngã, có ngã thì bạn liền có nghiệp báo, vô ngã thì không chịu nghiệp báo, nghiệp báo không còn nữa. Đây là Phật dạy chúng ta.

“Nhìn thiện”, Phật trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy chúng ta phương pháp mà Bò-tát chuyển ác thành thiện là hết sức nhấn mạnh việc “*Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát*”. Từ “nhìn thiện” này chính là quán sát, quán sát hết thấy thiện pháp, không nên để ý đến pháp bất thiện. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng của Thiền tông trong Đàn Kinh nói với chúng ta: “Nếu là người chân thật tu hành thì không nhìn thấy lỗi thế gian”, không nhìn thấy lỗi thế gian là “nhìn thiện”. Người thế gian có lỗi lầm không? Không có, hết thấy người, hết thấy vật, hết thấy việc đều không có lỗi lầm, lời nói này là thật không phải giả? Ngẫu Ích Đại sư trong Linh Phong Tông Luận cũng đã nói rất nhiều. Ngài nói: “Cảnh duyên không tốt xấu”, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, chúng ta nói hết thấy người, hết thấy vật, hết thấy việc đều bao gồm trong hai chữ “cảnh duyên” này. Ở trong điều này không có thiện và ác, không có tốt xấu, quả thật là thanh tịnh, là bình đẳng, “tốt xấu tại tâm ta”. Tốt xấu, thiện ác từ đâu mà có vậy? Là từ tâm chúng ta khởi lên, chúng ta cho rằng họ tốt, cho rằng họ xấu, nhưng trên thực tế không phải như vậy. Cho nên nếu chính mình buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thế giới này tốt đẹp rồi, thế giới này là Nhất Chân pháp

giới, thế giới này là thế giới Cực Lạc. Vốn dĩ là Nhất Chân pháp giới, vốn dĩ là thế giới Cực Lạc, biến thành như thế này đều do vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình tạo tác. Thân thể này của chúng ta vốn dĩ là thân kim cang bất hoại, vì sao lại biến thành hình dạng thế này? Là do trong tâm hoàn toàn đang chứa đựng tham sân si mạn, thị phi nhân ngã, nên mới biến thành như thế này. Người đời trước không có ai dạy bảo nên có thể thông cảm, bản thân họ không biết. Ngày nay Phật đã nói rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy cho chúng ta. Chúng ta nghe hiểu rồi, tin tưởng rồi thì nên buông xuống vạn duyên, buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, hồi phục cuộc sống của Nhất Chân pháp giới. Bạn nói xem điều này mỹ mãn biết bao, tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao. Chữ “nhìn thiện” ở đây chính là Phật dạy chúng ta quán sát hết thấy thiện pháp, nhất định không được quán sát hết thấy ác pháp, phải hồi đầu từ căn bản này.

“Hành thiện” là hành vi, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, khi làm việc xử sự đối người tiếp vật đều ở trong chữ “hành” này. Một ngày bạn có thể làm ba việc thiện, điều này là tích công lũy đức thì trong ba năm, “trời ắt ban phước cho”, hết thấy tai họa đều được tiêu trừ. Nhà Phật thường nói tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng thật sự tiêu rồi thì phước đức hiện tiền, trí huệ hiện tiền, chúng ta cần phải học tập.

Các vị đồng học!

Xin mời xem Cảm Ứng Thiên đoạn cuối cùng:

“*Cố cát nhân, ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phúc.*” (Do vậy, người cát tường nói lời lành, nhìn điều lành, làm điều lành, mỗi ngày có ba điều lành thì ba năm trời ắt sẽ ban phước cho”.

Hôm qua chúng ta đã nói đến câu này, hôm nay chúng ta tiếp tục nói đến câu tiếp theo:

“Hung nhân, ngữ ác, thị ác, hành ác, nhất nhật hữu tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa.” (Còn kẻ ác nói lời ác, xem điều ác, làm điều ác, mỗi ngày có ba điều ác, ba năm trời ắt sẽ giáng họa.)

Đến đây là một câu, câu cuối cùng là nhằm động viên: *“Hồ bất miễn nhi hành chi.”* (Sao không cố gắng thi hành vậy thay?)

Tổng kết cát hung họa phúc là do chính bản thân mình tạo ra, nhất định không có sự chi phối của quỷ thần, cũng nhất định không phải do Thượng Đế, Thiên Đế chi phối, lại càng không liên quan gì đến Phật Bồ-tát, mà hoàn toàn là do bản thân mình tạo tác. “Ba năm” là một ngàn ngày, trong một ngàn ngày này, những nghiệp tích lũy lại sẽ hình thành quả báo rõ ràng, một ngàn ngày mà quả báo rõ ràng như vậy thì một ngàn năm sẽ thế nào đây? Cho nên chúng ta nhìn thấy rất nhiều tôn giáo nước ngoài đều nói về ngày tận thế. Ngày tận thế được hình thành như thế nào vậy? Là tổng kết của một ngàn năm, điều này vô cùng đáng sợ. Đặc biệt là đến cuối thế kỷ thì hiện tượng này vô cùng không tốt, hết thầy chúng sanh, không những là bản thân chúng ta mà chúng sanh lục đạo từ trong vô lượng kiếp đến nay, tập khí mà chúng ta tích lũy quả thật là thiện ít ác nhiều. Nếu là thiện nhiều ác ít thì chúng ta sẽ không đến thế gian này, mức độ thấp nhất là bạn sanh lên cõi trời hoặc là tứ thánh pháp giới, đây là đạo lý tất nhiên. Phạm là ở dưới cõi người thì nhất định là ác nhiều thiện ít. Chính vì sự thật như vậy nên cổ Thánh tiên Hiền, chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi ứng hóa tại thế gian để dạy chúng ta. Những vị đại Thánh đại Hiền này đều dùng thân phận thầy giáo để xuất hiện tại thế gian này, làm nghề dạy học. Thế nhưng chúng ta đều biết thầy giáo dạy có tốt thế nào đi nữa cũng không thể đi ngược lại chính sách giáo dục của nhà nước, cho nên công đức hộ pháp của quốc gia rất lớn. Chúng ta gọi là quân vương, thời xưa Trung Quốc khi nhắc đến quân

vương đều gọi là cổ thánh tiên vương, họ gọi đế vương đều gọi là Thánh nhân. Thánh nhân có ý nghĩa gì? Là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, hết thấy lý sự nhân quả, các Ngài hiểu rõ, các Ngài minh bạch, người như vậy được gọi là “Thánh”. Cho nên chính sách giáo dục mà họ đặt ra có thể hoàn toàn phối hợp với chư Phật Bồ Tát, chúng ta gọi là “hoằng hộ”. Những vị Thánh nhân, Phật Bồ-tát hoằng pháp còn đế vương thì hộ pháp, hộ pháp so với hoằng pháp còn quan trọng hơn. Nếu không có những người hộ pháp như thế thì Phật Bồ-tát có trí huệ thế nào đi nữa, có năng lực thế nào đi nữa cũng không thể phát huy, sức ảnh hưởng không lớn, các Ngài có thể dạy được mấy người chứ? Muốn ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng đến quốc gia, ảnh hưởng đến thế giới thì nhất định phải là người lãnh đạo Thánh Hiền hộ trì chánh pháp. Những quân vương vào thời xưa của Trung Quốc không ai mà không xem trọng giáo dục, không ai mà không hộ trì việc dạy học. Chính thức được liệt vào chính sách quốc gia là thời kỳ Hán Võ Đế. Hán Võ Đế đưa học thuyết Khổng Mạnh đặt thành chính sách giáo dục quốc gia, đặt thành đường lối giáo dục. Sau khi đặt ra chính sách này thì kéo dài cho đến cuối đời nhà Thanh, hầu như trong hai ngàn năm những quân vương của các triều đại đều tuân thủ theo. Tuy có thay triều đổi đại nhưng chính sách giáo dục này luôn luôn không thay đổi, cho nên học thuyết Nho gia Khổng Mạnh trở thành trào lưu chủ yếu của giáo dục Trung Quốc. Thời kỳ Hán Minh Đế, Phật giáo truyền đến Trung Quốc. Do sự giáo học của Phật giáo và sự giáo học của Khổng Mạnh được xây dựng trên cùng một nền tảng, đó là hiếu đạo, cho nên Phật giáo sau khi truyền đến Trung Quốc nhận được sự đón nhận phổ biến của triều đình và dân chúng. Đế vương đích thân chủ trì giáo dục Phật-đà, thế là giáo học của Khổng Mạnh và giáo học của Phật-đà đồng thời phát triển ở Trung Quốc. Hiệu quả của giáo học Phật giáo đã vượt qua nhà Nho, nguyên nhân ở đâu? Là vì giáo dục của nhà Nho thuộc về một bộ phận phụ trách dưới quyền của thừa tướng, gọi là bộ Giáo Dục, thuộc về sự quản lý của thừa tướng.

Sự giáo dục của Phật giáo do đích thân đế vương nắm giữ, người Trung Quốc luôn cung kính hoàng đế hơn so với thừa tướng. Vì đích thân hoàng đế chủ trì phổ biến nên hiệu quả hơn sự giáo học của nhà Nho. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “Nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ Di Đà Phật”, điều này là do sự hộ pháp của đế vương. Nhà Nho và nhà Phật dạy người điều gì? Điều là dạy cho người hiểu rõ quan hệ giữa người với người, hiểu được thế nào là thiện, thế nào là ác, thế nào là cát, thế nào là hung, dạy bạn có năng lực, có trí huệ phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt thiện ác, phân biệt đúng sai lợi hại, là dạy chúng ta điều này. Ngày nay chúng ta đọc Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, sự giáo học của ba nhà Nho Thích Đạo đã đặt nền móng cho văn hóa Trung Quốc.

Từng câu từng chữ được nói trong Cảm Ứng Thiên đều là tiêu chuẩn của cát hung họa phúc. Hôm nay chúng ta học đến đây là đoạn tổng kết rồi. Chỗ này nói đến thiện và ác chính là những điều mà kinh văn phía trên đã nói đến, văn tự không quá nhiều, chỉ có hơn một ngàn bảy trăm chữ, nên dễ dàng thọ trì, cần phải học thuộc lòng. Mỗi khi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm cần phải nghĩ xem có tương ứng với tiêu chuẩn thiện ác được nói trong Cảm Ứng Thiên hay không? Nếu là ác thì không được phép nghĩ đến, không được phép nói, không được phép làm. Nếu là thiện thì nên nghĩ đến, nên nói ra, nên thực hiện. Thế giới ngày nay loạn rồi, sau khi nhà Mãn Thanh bị lật đổ, nhà nước Quốc Dân được thành lập nhưng vô cùng bất hạnh là chính sách giáo học truyền thống mấy ngàn năm của Trung Quốc cũng bị xóa bỏ theo, học theo mở cửa tự do dân chủ của người phương Tây. Mở cửa tự do dân chủ là gì? Là mọi người có thể nghĩ ngợi lung tung, có thể nói xằng nói bậy, có thể làm xằng làm bậy, đây chính là mở cửa tự do dân chủ. Đó chính là điều hôm nay chúng ta đọc “Nói ác, nhìn ác, làm ác”. Không chỉ là ba năm, sau khi nhà Thanh bị lật đổ đến nay đã gần một trăm năm rồi, sắp phải tính tổng nợ rồi. Khi tôi còn là trẻ nhỏ còn được tiếp xúc một chút với giáo dục Thánh Hiền, còn có vài cụ già giảng nói cho

chúng tôi về hiếu đễ trung tín, còn giảng vài câu về ngũ luân bát đức. Thế nhưng sau kháng chiến thì không có người giảng nói nữa rồi. Trước khi kháng chiến còn có một vài cụ già nói những giáo huấn này, khi đó chúng tôi học tiểu học, học trung học, thầy giáo vẫn còn thường xuyên giảng, chúng tôi còn nghe được một chút, ngày nay ở trường học không còn nữa rồi, trong gia đình cũng không có, bị hủy diệt triệt để rồi. Vì vậy rất nhiều nhà tôn giáo nói đến ngày tận thế. Đây chính là dấu hiệu của ngày tận thế, có thể tránh khỏi được không? Có tai họa lớn ở ngay trên đầu rồi, tai họa này từ đâu đến vậy? Chính là từ “Nói ác, nhìn ác, làm ác” của chúng ta, là từ đây mà có. Tai nạn lớn có thể tránh khỏi được không? Người xưa nói rất hay: hoàn toàn nhìn ở sự chuyển biến ở nhân tâm chúng ta, nếu nhân tâm có thể chuyển ác thành thiện thì tai nạn này có thể được hóa giải. Nếu tiếp tục không ngừng làm việc ác, vậy thì tai nạn này không thể tránh khỏi rồi. Ân Quang Đại sư, trong truyền thuyết đều nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ-tát tái lai. Đại Thế Chí Bồ-tát có trí huệ nhất, các vị nhắc đến Bồ-tát đều biết Văn Thù Bồ-tát đại biểu cho trí huệ mà không biết đến Đại Thế Chí Bồ-tát. Đại Thế Chí đại biểu cho trí huệ thông minh tuyệt đỉnh, làm thế nào biết được vậy? Ngài đề xướng “Nhất môn thâm nhập, chuyên tu chuyên hoằng”. “Nhất môn” thì lựa chọn pháp môn nào? Là pháp môn niệm Phật. Ngài dạy người “Nhiếp trọn sáu căn tịnh niệm liên tục”, đó là trí huệ thông minh tuyệt đỉnh, đơn giản mà rõ ràng, đơn đao trực nhập, cầu lấy con đường thành Phật. Các vị cần phải ghi nhớ, Thích-ca Mâu-ni Phật trong Kinh Vô Lượng Thọ tán thán A Di Đà Phật “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Tay phải và tay trái của “Phật trung chi vương” có thể kém hơn so với người khác sao? Thế còn có thể gọi là “Vua trong các Phật” sao? Cho nên chúng ta có thể thể hội được Quán Thế Âm Bồ-tát và Đại Thế Chí Bồ-tát đều ở trên hết thấy các vị Bồ-tát khác. Phật là “Phật trung chi vương” nên hai vị Bồ-tát này là Bồ-tát trung chi vương. Điều này chúng ta có thể tượng tượng ra được. Văn Thù Bồ-tát và Phổ Hiền Bồ-tát không thể so sánh

được. Trong hội Hoa Nghiêm chúng ta thấy Văn Thù Bồ-tát và Phổ Hiền Bồ-tát đều cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai vị đại sĩ Quán Âm và Thế Chí này là người giúp đỡ A Di Đà Phật giáo hóa chúng sanh, là lão sư của thế giới Tây Phương Cực Lạc, Văn Thù Bồ-tát và Phổ Hiền Bồ-tát đến đó vẫn là học trò. Cho nên nhất định phải hiểu được chân tướng sự thật này thì tâm tôn kính của chúng ta đối với Phật Bồ-tát mới có thể sanh khởi được, tâm kính trọng và ngưỡng mộ, tâm học tập mới có thể phát ra được, mới biết được giáo huấn của các Ngài quan trọng. Những điều hai vị Bồ-tát dạy vô cùng đơn giản, càng đơn giản thì càng không thể nghĩ bàn, càng thâm sâu, có thể phổ độ hết thảy chúng sanh trong pháp giới. Vì vậy hai câu tổng kết này là hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, từ bi đến cực điểm.

Câu cuối cùng “Sao không cố gắng thi hành vậy thay?”. Chữ “hồ” có nghĩa là tại vì sao, vì sao chúng ta không động viên chính mình nỗ lực làm việc thiện, đoạn ác tu thiện? Người được tốt đẹp, được lợi ích là chính bản thân mình, không phải là người khác. Chúng ta đoạn ác tu thiện thì có phải Thái Thượng được lợi ích hay không? Không phải. Có phải Phật Bồ-tát được tốt đẹp không? Cũng không phải. Điều không liên quan đến bất kỳ ai, mà chính bản thân mình được tốt đẹp. Những vị đại Thánh đại Hiền, chư Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, đối với hết thảy chúng sanh đều không có một mảy may mong cầu. Đây mới gọi là Thánh nhân. Bản thân chúng ta cần phải thường xuyên đọc tụng Cảm Ứng Thiên. Chúng tôi có in cuốn sách nhỏ chú giải đơn giản về Cảm Ứng Thiên, mọi người có thể thuận tiện mang theo bên mình. Trước đây tôi ở Đài Loan, khuyến khích các đồng học của chúng tôi, buổi tối hằng ngày đọc một lượt Cảm Ứng Thiên để làm thời khóa tối. Đọc cuốn sách này rồi nghiêm chỉnh phản tỉnh kiểm điểm, chúng ta trong cả ngày hôm nay, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với thiện pháp hay không? Nếu tương ưng với thiện pháp thì điều thiện này của chúng ta cần phải duy trì, không được mất đi, nếu tương ứng với ác pháp thì nhất

định phải sửa đổi làm mới, phải sám hối. Đây mới gọi là tu hành chân thật. Tu hành nhất định không phải là đọc kinh văn một lượt, đọc cho Phật Bồ-tát nghe, đó gọi là lừa người, việc đó không phải là tu hành chân thật. Tu hành chân thật là đối với giáo huấn của Phật Bồ-tát thật sự hiểu rồi, tin tưởng rồi, y giáo phụng hành, đây mới là chân thật tu hành, mới thật sự đạt được lợi ích. Lợi ích này chính là “Trời ắt ban phước cho”. Chính mình có lòng tin tràn đầy.

Hôm nay trong số các vị có rất nhiều bạn đồng tu mới đến. Ở Singapore này có một vị thanh niên một trăm lẻ một tuổi, một trăm lẻ một tuổi rồi nhưng rất trẻ trung, không già, chúng tôi có băng ghi hình sẽ tặng cho các bạn, các bạn đều có thể mang về để xem. Vì sao bà đã một trăm lẻ một tuổi rồi mà vẫn trẻ trung như vậy, thân thể và thể lực của bà, tai mắt tinh tường rõ ràng, phản ứng nhanh lẹ giống như người mới ba mươi, bốn mươi tuổi vậy? Hơn một trăm tuổi rồi nhưng chưa từng sanh bệnh, là nguyên nhân gì vậy? Là nói thiện, nhìn thiện, làm thiện. Bà làm được rồi, bà có tràn đầy lòng tin là ông trời sẽ phù hộ cho bà. Bà thường nói ông trời phù hộ cho bà, bà không lo không buồn, không vướng không mắc. Hằng ngày bà còn phục vụ người nghèo khổ, ngày ngày đều bôn ba khắp nơi, bà đã làm được rồi, không có lý do gì khác. Bà có thể làm được thì mỗi người đều có thể làm được. Bản lãnh của bà chính là cả một đời không nhìn thấy lỗi của người khác. Bà chỉ nhìn thấy điểm tốt của người khác, bà không nhìn lỗi lầm của người khác, tâm địa thuần thiện. Khi chung sống với người khác, gặp phải chướng ngại, bà thường quay đầu nghĩ mình không tốt, “bản thân tôi làm không tốt, vì sao lại khiến cho người khác không vui thích”. Từ trước đến nay bà chưa từng nói người khác không tốt, đây chính là lý do bà đã một trăm lẻ một tuổi rồi mà vẫn có thể giữ được thân thể trẻ khỏe như thanh niên vậy, nguyên nhân là ở chỗ này. Người xưa thường nói “Ưu phiền khiến người già nua”, một người có vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong tâm chỉ ghi nhớ điều bất thiện của hết thảy chúng sanh thì người này sẽ già rất nhanh.

Còn thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh thì vĩnh viễn không già. Tôi thường nói không những bà không già mà còn không bệnh, đây đều là sự thật. Tiếp theo sẽ thế nào? Là không chết. Bà chết rồi đi về đâu đều rất rõ ràng, nếu chết rồi bà không niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc thì bà sẽ sanh lên trời. Có đồng học hỏi tôi, người giống như bà Hứa Triết nếu sanh thiên thì sanh lên tầng trời nào? Tôi nói với mọi người là mức độ thấp nhất là bà sanh đến cõi trời Đâu Suất. Vì sao tôi biết được bà sanh đến cõi trời Đâu Suất? Vì bà biết đủ, cõi trời Đâu Suất còn gọi là cõi trời Tri Túc, bà điều gì cũng biết đủ, một mảy may tham cầu đều không có, chỉ biết vì xã hội, vì người già, người bệnh, người khổ nạn mà phục vụ, bà không có ý niệm thứ hai. Người thế này sanh thiên thì nhất định sanh đến cõi trời Đâu Suất, cõi trời Tri Túc. Chúng ta quan sát, phán đoán từ trong hành nghi cả cuộc đời của bà, trong sáu tầng trời dục giới, bà sẽ sanh đến tầng trời nào? Sẽ cao hơn nhiều khi so với cõi trời Tứ Thiên Vương và cõi Trời Đao Lợi. Đến một trăm lẻ một tuổi bà mới quy y Tam Bảo, mới học Phật, bà quy y ở Cư Sĩ Lâm, ngày ngày đều niệm A Di Đà Phật, bà muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc. Người thế này niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc thì nhất định là thượng phẩm thượng sanh, đây là nhân vật mẫu mực của chúng ta, nhân vật điển hình của chúng ta. Cho nên cần phải khuyến khích thực hiện.

Đến hôm nay chúng tôi đã giảng Cảm Ứng Thiên viên mãn rồi. Lần này giảng tương đối tậm, thế nhưng nội dung của chú giải quả thật là quá phong phú, chúng tôi không dựa vào chú giải để giảng vì dựa vào chú giải để giảng thì cần thời gian rất nhiều, kéo dài quá lâu, người ngày nay không có tâm nhẫn nại như vậy. Cho nên hôm nay chúng tôi kết thúc tại đây, giảng viên mãn rồi. Ngày mai chúng tôi sẽ thay đổi đề tài khác, chúng tôi sẽ cùng các đồng học cùng nhau học tập Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta kết thúc viên mãn tại đây. A Di Đà Phật!